

Số: 10

Ngày 14/3/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 05 trường hợp dữ liệu cá nhân được xử lý không cần sự đồng ý của chủ thể.
- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng.
- Quy hoạch Thủ đô Hà Nội phải thể hiện được quan điểm đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển.
- 08 điều kiện công nhận tỉnh, thành phố hoàn thành xây dựng nông thôn mới.
- Phấn đấu đến năm 2030, ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam nằm trong nhóm hàng đầu thế giới.
- Yêu cầu giảm tối thiểu 10% số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với gạo và lá thuốc, lá khô từ Campuchia.
- Tp. Hà Nội ban hành Quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện.
- Từ ngày 19/4, sửa đổi điều kiện bổ nhiệm giảng viên cao đẳng, đại học.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Người lao động được nghỉ không lương tối đa bao nhiêu lâu?
- Người sử dụng lao động có được từ chối yêu cầu nghỉ không lương của người lao động không?
- Người lao động làm việc đủ 12 tháng cho một người sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm hưởng nguyên lương là bao nhiêu ngày?
- Người lao động có thâm niên làm việc có được tăng thêm số ngày nghỉ hằng năm?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. 05 TRƯỜNG HỢP DỮ LIỆU CÁ NHÂN ĐƯỢC XỬ LÝ KHÔNG CẦN SỰ ĐỒNG Ý CỦA CHỦ THỂ

Ngày 07/3/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 27/NQ-CP thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Cụ thể, Chính phủ quyết nghị quy định dữ liệu cá nhân được xử lý mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp sau: việc xử lý là cần thiết để ứng phó với tình huống khẩn cấp đe dọa đến tính mạng, sức khỏe hoặc sự an toàn của chủ thể dữ liệu hoặc cá nhân khác; công khai dữ liệu cá nhân theo quy định của luật; việc xử lý là cần thiết vì yêu cầu quốc phòng, an ninh quốc gia, được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật khác; cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của luật; dữ liệu cá nhân được xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền với mục đích phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của luật.

Bên cạnh đó, Chính phủ Thông qua nội dung dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân, giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Chính phủ báo cáo, xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp

nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THANH THIẾU NHI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Nhằm xây dựng thế hệ trẻ có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh vững vàng, giàu lòng yêu nước, có tri thức, văn hóa, có ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm với cộng đồng, có ước mơ, hoài bão, khát vọng và kỹ năng hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên số hóa, ngày 05/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 311/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030” (sau đây gọi tắt là Chương trình); có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chương trình có mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng; hình thành và phát triển các kỹ năng nhận diện, xử lý, làm chủ thông tin và các công cụ, phương tiện kỹ thuật trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa trên không gian mạng;

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

chủ động sàng lọc, nhận diện được các thông tin “xấu”, “độc”, tiếp nhận thông tin tích cực trên không gian mạng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần tích cực thực hiện hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Cụ thể, Chương trình đặt ra mục tiêu đến năm 2025, phấn đấu trên 90% cán bộ đoàn, hội, đội, đoàn viên, hội viên và 80% thanh niên, thiếu niên được tuyên truyền và tích cực thực hiện Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; đến năm 2030, đạt 100% và 90% các chỉ tiêu tương ứng. Phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 70% và đến năm 2030, đạt 100% cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân xây dựng tài liệu và giảng dạy kỹ năng thích ứng và sử dụng không gian mạng an toàn, tích cực, hiệu quả cho học sinh, sinh viên. Đồng thời, đến năm 2025, đạt 90% cán bộ đoàn, hội, đội; 80% đoàn viên, hội viên, 70% thanh niên được tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số, an toàn thông tin mạng, hội nhập quốc tế trên không gian mạng; 70% thiếu niên, nhi đồng được tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng; đến năm 2030 đạt 100%, trên 90% và trên 80% các chỉ tiêu tương ứng...

Để đạt được những mục tiêu nêu trên, Chương trình đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như: tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; giám sát, bảo vệ, ngăn chặn, xử lý thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng ảnh hưởng tiêu cực đến thanh niên, thiếu niên, nhi đồng; triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” trên không gian mạng; xây dựng, nâng cấp, vận hành, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các kênh thông tin trên không gian mạng; xây dựng các sản phẩm truyền thông hiện đại phục vụ công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng; tổ chức hiệu quả các hoạt động sử dụng không gian mạng để thu hút, tập hợp thanh niên, thiếu niên, nhi đồng; đào tạo, bồi dưỡng, kết nối đội ngũ cán bộ, chuyên gia, trí thức trẻ thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng.

3. QUY HOẠCH THỬ ĐỘ HÀ NỘI PHẢI THỂ HIỆN ĐƯỢC QUAN ĐIỂM ĐỔI MỚI MẠNH MẼ TƯ DUY PHÁT TRIỂN

Quy hoạch Thủ đô Hà Nội phải thể hiện được quan điểm đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, nhất là đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành trên địa bàn; thống nhất đồng bộ với Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là một trong những quan điểm quan trọng được nêu tại Quyết định số 313/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07/3/2022 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, phân lãnh thổ Thủ đô Hà Nội với tổng diện tích tự nhiên là 3.358,6 km². Việc lập quy hoạch Thủ đô Hà Nội phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cả nước, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Phát triển hài hòa các địa phương, vùng lãnh thổ trên địa bàn thành phố; phù hợp với khả năng cân đối, huy động về nguồn lực triển khai của Thủ đô Hà Nội. Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thu hút và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố. Tận dụng tối đa lợi thế phát triển từ các dự án kết cấu hạ tầng động lực về giao thông, du lịch,

dịch vụ đã có và đang nghiên cứu đầu tư. Tạo ra sự đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa chủ yếu vào nguồn nhân lực chất lượng cao, yếu tố đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa, con người; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội... Phát triển Thủ đô gắn liền với liên kết phát triển vùng, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với một số lĩnh vực quan trọng: về quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường, phát triển du lịch, khoa học công nghệ, nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Cụ thể, Quyết định yêu cầu nội dung lập quy hoạch phải định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bố nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cấp có thẩm quyền quyết định, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên. Đảm bảo tính liên kết, thống nhất đồng bộ với điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây

dựng Thủ đô, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành, các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn Thủ đô và tăng cường liên kết vùng; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh ở cấp thành phố, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện. Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sự phát triển cân bằng giữa kinh tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia. Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa, thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

Phấn đấu cơ bản hoàn thành việc lập Quy hoạch trước ngày 31/12/2022 theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 và theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

4. 08 ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỈNH, THÀNH PHỐ HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ngày 08/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 321/QĐ-TTg về việc quy định tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thì tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải đạt đủ 08 điều kiện.

Cụ thể, trong giai đoạn 2021 - 2025 có 100% số huyện trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới; đối với các huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, phải rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Có 100% số thị xã, thành phố trên địa bàn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đối với các thị xã, thành phố đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, phải rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo yêu cầu đối với thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Có ít nhất 20% số huyện trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; ít nhất 40% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có đề án xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh, thành phố được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông qua trong giai đoạn 2021-2025.

Bên cạnh đó, phải có ít nhất 70% số km đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến đường. Đất cây xanh

sử dụng công cộng trên địa bàn tối thiểu là 4 m²/người. Ngoài ra, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý đạt từ 90% trở lên.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

5. PHẤN ĐÁU ĐẾN NĂM 2030, NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM NẴM TRONG NHÓM HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Mục tiêu đến năm 2030, ngành công nghiệp chế biến gỗ trở thành một ngành kinh tế quan trọng; xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm gỗ Việt Nam có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế; phấn đấu để Việt Nam nằm trong nhóm các nước hàng đầu thế giới về sản xuất, chế biến, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Đây là mục tiêu chung được đề ra tại Quyết định số 327/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành ngày 10/3/2022 phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 (sau đây viết tắt là Đề án).

Cụ thể, Đề án đặt ra tới năm 2025, giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt 20 tỷ USD (trong đó kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt trên 18,5 tỷ USD); giá trị gỗ, sản phẩm gỗ tiêu thụ nội địa đạt 5 tỷ USD. Đến năm 2030 giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt 25 tỷ USD (trong đó kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt trên 20,4 tỷ USD); giá trị gỗ, sản phẩm gỗ tiêu thụ nội địa đạt trên 6 tỷ USD; trên 80% cơ sở chế biến, bảo quản gỗ đạt trình độ và năng lực

công nghệ sản xuất tiên tiến; 100% gỗ, sản phẩm gỗ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước được sử dụng từ nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Tiếp tục duy trì, mở rộng thị phần xuất khẩu, chủ động xúc tiến thương mại gỗ và sản phẩm gỗ tại các thị trường chính gồm: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Trung Quốc và mở rộng thị trường mới có nhiều tiềm năng, lợi thế. Xây dựng và phát triển thương hiệu “Gỗ Việt”, khuyến khích doanh nghiệp chế biến gỗ sử dụng thương hiệu “Gỗ Việt”, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín sản phẩm gỗ của Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

Để đạt được những mục tiêu trên, Đề án đặt ra 04 nhiệm vụ tập trung: phát triển hạ tầng, mở rộng quy mô sản xuất; phát triển các nhóm sản phẩm gỗ có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng, nhu cầu sử dụng cao, ổn định trên thị trường; phát triển thị trường thương mại gỗ và sản phẩm gỗ; tháo gỡ các rào cản thương, kỹ thuật và phòng chống gian lận thương mại trong xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Từ đó, một số giải pháp được đưa ra để cụ thể hóa các mục tiêu như: Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp thực thi Hiệp định VPA/FLEGT; Thực hiện đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn mác sản phẩm và quyền sở hữu công nghiệp các loại sản phẩm gỗ. Đồng thời, thu hút người lao động tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với sự đổi mới công nghệ và đảm bảo quyền lợi giữa các lực lượng lao động, tổ chức đào tạo, đào

tao lại từ 100 – 150 nghìn lao động ngành công nghiệp chế biến gỗ...

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

6. YÊU CẦU GIẢM TỐI THIỂU 10% SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Ngày 28/2, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 209/CĐ-TTg về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, khẩn trương rà soát và đẩy mạnh việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, ngành theo Thông báo số 16/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 21/1/2022 của Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập khác (không quy định trong Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành), yêu cầu các bộ, ngành rà

soát, sắp xếp, tổ chức lại. Giảm tối thiểu 10% số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017. Chỉ giữ lại các đơn vị thuộc bộ phục vụ nhiệm vụ chính trị và các đơn vị đầu ngành gắn với chức năng, nhiệm vụ của bộ đáp ứng đầy đủ tiêu chí, điều kiện thành lập theo quy định. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác, yêu cầu các bộ, ngành chủ động phối hợp với bộ quản lý ngành, lĩnh vực để xây dựng phương án chuyển về địa phương hoặc về bộ quản lý ngành, lĩnh vực để thống nhất đầu mối quản lý, thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, khuyến khích các đơn vị nâng cao mức độ tự chủ về tài chính để bảo đảm tính ổn định và phát triển. Thời gian hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập xong trước ngày 30/6/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI GẠO VÀ LÁ THUỐC, LÁ KHÔ TỪ CAMPUCHIA

Ngày 28/02/2022, Bộ Công thương ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BCT quy định việc nhập khẩu mặt hàng gạo và lá thuốc

lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia theo hạn ngạch thuế quan năm 2021 và năm 2022.

Theo đó, tổng lượng hạn ngạch năm 2022 đối với mặt hàng gạo là 300.000 tấn, nếu là thóc thì tỷ lệ quy đổi là 2kg thóc = 1kg gạo; số lượng

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

của năm 2021 cũng là 300.000 tấn. Đối với mặt hàng lá thuốc lá khô là 3.000 tấn mỗi năm.

Điều kiện để được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt là hàng hóa nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O form S) do Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan được ủy quyền cấp theo quy định của phía Campuchia và làm thủ tục hải quan nhập khẩu tại các cặp cửa khẩu theo quy định. Riêng đối với mặt hàng lá thuốc lá khô, thương nhân nhập khẩu phải có Giấy phép nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu theo hạn ngạch thuế quan do Bộ Công Thương cấp theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; số lượng nhập khẩu được trừ vào hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo giấy phép do Bộ Công Thương cấp.

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng gạo và mặt hàng lá thuốc lá khô quy định tại Thông tư này được điều hành theo phương thức trừ lùi tự động tại cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu. Việc trừ lùi tự động cho đến hết số lượng hạn

ngạch thuế quan đối với từng mặt hàng quy định thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan hải quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ 15/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

8. TP. HÀ NỘI BAN HÀNH QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, ĐẢM BẢO AN TOÀN ĐIỆN

Ngày 03/3/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định, kể từ ngày 13/3/2022, nhà ở, công trình xây dựng được tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp đến 220kV nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy; không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các bộ phận của đường dây; khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình xây dựng đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn quy định; cường độ điện trường nhỏ hơn 5 kV/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất 01 mét và nhỏ hơn hoặc bằng 1 kV/m tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất 01 mét; đối với nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp 220kV, ngoài đáp ứng các

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

điều kiện trên, các kết cấu kim loại của nhà ở, công trình còn phải được nối đất theo quy định.

Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó. Khi tiến hành các công việc trên mặt đất, dưới lòng đất ở gần hoặc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không có khả năng ảnh hưởng đến sự vận hành bình thường của đường dây hoặc có nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện thì đơn vị tiến hành những công việc đó phải có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết.

Bên cạnh đó, tổ chức, cá nhân sử dụng điện phải có đầy đủ các tài liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện; bố trí người lao động làm công việc liên quan đến vận hành, sửa chữa đường dây, thiết bị điện phải được đào tạo về nghiệp vụ, kỹ thuật đúng yêu cầu ngành nghề. Đơn vị sử dụng điện để sản xuất có trạm biến áp riêng thì người lao động còn phải được huấn luyện, sát hạch, xếp bậc và cấp thẻ an toàn điện. Đối với khách hàng sử dụng lưới điện hạ áp có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn hệ thống điện của mình, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ

gây ra sự cố, tai nạn về điện; sử dụng các loại dây dẫn, dây cáp điện và thiết bị điện, thiết bị bảo vệ hệ thống điện rõ nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ; lựa chọn tiết diện dây phù hợp.

9. TỪ NGÀY 19/4, SỬA ĐỔI ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM GIẢNG VIÊN CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC

Ngày 04/3/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/4/2022.

Cụ thể, đối với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm, giảng viên cao đẳng sư phạm chính và giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp có cùng chung điều kiện là có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm. Viên chức đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập theo

quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm; đồng thời được sử dụng khi tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm.

Đối với chức danh nghề nghiệp giảng viên, giảng viên chính và giảng viên cao cấp thì tiêu chuẩn cũng chỉ cần có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề

nghiệp giảng viên đại học. Viên chức đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học; đồng thời được sử dụng khi tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VIỆC KẾT NỐI, CHIA SẺ, TRAO ĐỔI THÔNG TIN, DỮ LIỆU SỐ VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của bộ, ngành có liên quan và người dân về dự thảo Thông tư quy định việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Dự thảo gồm 4 Chương với 17 Điều hướng dẫn về việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ ngành, địa phương, quản lý và hệ thống Công nghệ thông tin của các tổ chức khác; quy định rõ trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu số của từng đơn vị, cá nhân.

Dữ liệu danh mục dùng chung nhằm thu thập, xử lý, lưu trữ ở dạng điện tử các danh mục dùng chung của các Bộ, ngành, địa phương nhằm nâng cao hiệu quả và tạo sự thống nhất trong việc chia sẻ, trao đổi thông tin gồm: nhóm máu; giới tính; dân tộc; tôn giáo; tình trạng hôn nhân; quốc tịch; quốc gia; tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; quận/huyện/thị xã; xã/phường/thị trấn; quan hệ với chủ hộ.

Việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành được thực hiện qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh. Kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện qua trực liên thông văn bản quốc gia. Trường hợp kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua hệ thống, nền tảng khác phải được sự kiểm tra, đánh giá về an ninh, an toàn hệ thống trước khi kết nối và được sự đồng ý của cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cụ thể, công dân thực hiện khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua dịch vụ nhắn tin lần lượt như sau: truy cập vào ứng dụng tin nhắn trên điện thoại; soạn tin nhắn; xem kết quả hiển thị. Công dân khai thác thông tin của bản thân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không mất phí nhưng phải trả phí sử dụng dịch vụ viễn thông theo quy định của bên

cung cấp dịch vụ viễn thông. Đối với trường hợp công dân khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua cổng dịch vụ công quốc gia thì có 02 loại tài khoản có thể đăng nhập là: tài khoản cấp bởi cổng dịch vụ công quốc gia và tài khoản cấp bởi hệ thống định danh xác thực điện tử. Sau khi đăng nhập tài khoản cấp bởi cổng dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản cấp bởi hệ thống định danh xác thực điện tử trên cổng dịch vụ công quốc gia, công dân sử dụng dịch vụ “Tìm kiếm thông tin công dân” để khai thác thông tin.

Hiện tại dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ đến hết ngày 01/5/2022 để hoàn thiện trước khi ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Người lao động được nghỉ không lương tối đa bao nhiêu lâu?

Trả lời: Theo khoản 3 Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định người lao động được nghỉ 01 ngày không lương đối với trường hợp khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; cha/mẹ, anh, chị, em ruột kết hôn. Ngoài ra, người lao động có thể thỏa thuận về việc nghỉ không hưởng lương với người sử dụng lao động.

2. Hỏi: Người sử dụng lao động có được từ chối yêu cầu nghỉ không lương của người lao động không?

Trả lời: Đối với trường hợp nghỉ không lương khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; cha/mẹ, anh, chị, em ruột kết hôn theo quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019 thì người sử dụng không được từ chối yêu cầu. Nếu người sử dụng lao động là cá nhân vi phạm sẽ bị phạt tiền từ 02 - 05 triệu đồng, còn tổ chức vi phạm sẽ bị phạt tiền từ 04 - 10 triệu đồng được quy định tại Điều 18 Nghị định số

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

12/2022/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 17/01/2022.

Còn đối với lý do khác, thì người sử dụng lao động hoàn toàn có quyền từ chối lời đề nghị này mà không bị coi là vi phạm pháp luật.

3. Hỏi: *Người lao động làm việc đủ 12 tháng cho một người sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm hưởng nguyên lương là bao nhiêu ngày?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 113 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định người lao động làm việc đủ 12 tháng cho một người sử dụng lao động thì được nghỉ hằng năm, hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động như sau:

- 12 ngày làm việc đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường;

- 14 ngày làm việc đối với người lao động chưa thành niên, lao động là người khuyết tật, người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

- 16 ngày làm việc đối với người làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

4. Hỏi: *Người lao động có thâm niên làm việc có được tăng thêm số ngày nghỉ hằng năm?*

Trả lời: Theo Điều 114 Bộ luật Lao động năm 2019, người lao động cứ đủ 05 năm làm việc cho một người sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 113 của Bộ luật này được tăng thêm tương ứng 01 ngày./.